

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHU VỰC 10 – TÂY NINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-8-2025

Về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Hiếu.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Võ Xuân Phong.

2. Ông Phạm Thanh Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trần Tuyết Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HN ngày 30-7-2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1985; Căn cước công dân số 072185007063 cấp ngày 17-7-2025. Địa chỉ: Số F, đường T, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1988. Chứng minh nhân dân số 290868378 cấp ngày 20-3-2012; Căn cước công dân số 072088013490. Địa chỉ: Số F, đường T, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong quá trình giải quyết như sau:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị G và anh H sống chung năm 2012, đăng ký kết hôn ngày 16-3-2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã H (nay là phường H), tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn, hay cãi nhau, do anh H thường bỏ nhà đi, không trách nhiệm vợ con, thường xuyên. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể duy trì được nên chị G yêu cầu ly hôn với anh H.

*Về con chung:* Cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06-02-2015; Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 13-7-2017; Nguyễn Phúc L2, sinh ngày 29-11-2022 hiện đang ở với chị G.

*Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ý kiến chị Nguyễn Ngọc G xin ly hôn với anh Nguyễn Quang H, xin nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

**\* Bị đơn anh Nguyễn Quang H trình bày:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh H vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định. Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung giải quyết vụ án:*

Căn cứ Điều 9, 51, 56 và Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc G và anh Nguyễn Quang H.

*Về con chung:* Giao các cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06-02-2015; Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 13-7-2017; Nguyễn Phúc L2, sinh ngày 29-11-2022, cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm con chung, không ai cản trở;

*Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Ngọc G và anh Nguyễn Quang H vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 233, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về thẩm quyền:** Chị Nguyễn Ngọc G ly hôn với anh Nguyễn Quang H. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc G ly hôn với Bị đơn anh Nguyễn Quang H. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:**

Việc chị Nguyễn Ngọc G với anh Nguyễn Quang H sống chung, có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có mâu thuẫn nên chị G yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H vắng mặt trong quá trình giải quyết nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị G, anh H đã có mâu thuẫn, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống vợ chồng không thể hàn gắn được nên việc tiếp tục thời gian chung sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó, xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc G yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quang H. Cho chị Nguyễn Ngọc G ly hôn với anh Nguyễn Quang H là phù hợp.

[4] **Về con chung:** Anh chị có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06-02-2015; Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 13-7-2017; Nguyễn Phúc L2, sinh ngày 29-11-2022 hiện các con chung đang ở với chị G nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị Nguyễn Ngọc G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quang H1 được quyền thăm con chung, không ai cản trở;

[5] **Về tài sản chung** Chị Nguyễn Ngọc G trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Ngọc G trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[7] **Về án phí:** Chị Nguyễn Ngọc G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] **Về quyền kháng cáo:** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ Điều 9, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;**

**Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc G xin ly hôn với anh Nguyễn Quang H. Cho chị Nguyễn Ngọc G ly hôn với anh Nguyễn Quang H.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06-02-2015; Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 13-7-2017; Nguyễn Phúc L2, sinh ngày 29-11-2022 cho chị Nguyễn Ngọc Giàu C nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc G không yêu cầu anh Nguyễn Quang H cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Ngọc G trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Ngọc G trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Nguyễn Ngọc G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008546 ngày 24-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 10). Chị Nguyễn Ngọc G đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. *Về kháng cáo*: Các đương sự có mặt làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- UBND phường Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Hiếu**